

ことばの歳時記

～6月の季語～

日本では、6月と10月に学生や企業の制服（夏服・冬服）を変更する「衣替え（ころもがえ）」が行われることが多く、春から夏へ、また秋から冬へという季節の移り変わりを視覚で感じることができます。

毎年旧暦6月を「水無月（みなづき）」と呼び、現在では新暦6月の別名としても用いています。水無月の由来には諸説があり、文字通り、梅雨が明けて水が涸れてなくなる月であると解釈されることが多いのですが、逆に、田植が終わって田んぼに水を張る必要のある月「水張月（みずはりづき）」「水月（みなづき）」であるとする説もあります。

ヨーロッパには、6月に結婚した花嫁は幸せになれるという言い伝えがあり、6月に結婚式を挙げる花嫁をジューン・ブライド（6月の花嫁）と呼んでいます。この時期のヨーロッパは、1年中で最も雨が少なく良いお天気が続くこともあり、結婚式を挙げるカップルが多いというもうなずけます。

しとしとと雨の続く「梅雨（つゆ）」の時期にあたる日本の6月は、結婚式には向かない月とは言うものの、やはりジューン・ブライドに憧れている人も少なくなく、比較的安定した晴れの日が続く10月に次いで、結婚式の多い月だそうです。

Từ điển tiếng Nhật

Từ ngữ chỉ tháng 6

Ở Nhật, tháng 6 và tháng 10 là hai tháng trường học và công ty thay đổi trang phục từ xuân sang hè và từ thu sang đông, tiếng Nhật gọi là “Koromogae”. Đây là tháng cho chúng ta cảm nhận sự thay đổi của thời tiết.

Tháng 6 âm lịch tiếng Nhật gọi là tháng Minazuki (thủy vô nguyệt), hiện nay được dùng như là một cách gọi khác của tháng 6 dương lịch. Nguồn gốc của chữ Minazuki có nhiều cách giải thích, phần đông cho là Minazuki có nghĩa là tháng mùa mưa đã chấm dứt, nước đã cạn. Ngược lại, lại có người giải thích đây là tháng lúa đã cấy xong, phải kéo nước vào ruộng, họ gọi tháng này là tháng Mizuharizuki (thủy trương nguyệt), hoặc tháng Minazuki nhưng lại viết là “thủy nguyệt”.

Ở Châu Âu người ta cho rằng những cô dâu đám cưới vào tháng 6 sẽ được hạnh phúc, cô dâu cưới trong tháng 6 được gọi là “June Bride” (cô dâu tháng 6). Tháng này là tháng có nhiều ngày nắng, ít mưa nhất trong năm nên được nhiều người chọn để làm lễ cưới.

Tuy nhiên ở NB tháng 6 là tháng mưa ngâu Tsuyu, trời mưa rả rích hàng nhiều ngày, không tiện cho các lễ cưới. Thế nhưng nhiều người vẫn thích được làm “cô dâu tháng 6” nên tháng 6 vẫn là tháng có nhiều đám cưới sau tháng 10 là tháng thời tiết ổn định, có nhiều ngày nắng đẹp.